

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ-ST

Ngày : 03/7/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/4/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06/6/2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 52 ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Ánh T , sinh năm: 1984 (có mặt)
 - Bị đơn: Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1981 (vắng mặt)
- Đồng trú tại : Thôn A, HTh, KB, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên toà, chị Bùi Thị Ánh T trình bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh , KB, Đắc Lắc vào năm 2006.

Do vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không hoà hợp trong suy nghĩ cũng như trong sinh hoạt hằng ngày, hay cãi nhau . Nhất là khoảng thời gian gần đây, chồng tôi nhậu về thường gây gỗ vợ con lúc đêm khuya, không để vợ con ngủ và vợ chồng có xảy ra xô xát. Mặc dù vào đầu năm 2023, tôi đã làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H. Tại Toà án , anh Nguyễn Hữu H cam kết sửa đổi nên tôi cũng đã rút đơn xin ly hôn, mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con và phát triển kinh tế gia đình. Nhưng được ít hôm, tính nết tật nấy, anh H lại uống rượu về rồi gây gỗ với tôi, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Nhận thấy, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H .

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Hữu H có 02 người con chung, tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010

Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi cả hai người con chung là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết vì từ trước đến nay, một mình tôi xoay xở lo nuôi con, anh H không quan tâm, có trách nhiệm với gia đình.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2023 và tại các biên bản làm việc tại Toà án, anh Nguyễn Hữu H trình bày

Về hôn nhân: Tôi và cô Bùi Thị Ánh T tự nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HT , KB, Đắc Lắc vào năm 2006.

Nay cô Bùi Thị Ánh T làm đơn xin ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly

hôn. Gia đình tôi có nhiều mâu thuẫn, bản thân tôi nhận thấy mình sai, sẽ khắc phục, sửa đổi. Mong cô Bùi Thị Ánh T rút đơn ly hôn để gia đình đoàn tụ.

Trường hợp ly hôn, tôi xin nhận nuôi 02 đứa con chung. Mọi tài sản của hai vợ chồng, tôi dành cho cô Bùi Thị Ánh T.

Về con chung : Tôi và cô Bùi Thị Ánh T có 02 người con chung, tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010

Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi cả hai người con chung là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023, cháu Nguyễn Hữu Thành H trình bày:
Cháu muốn cha mẹ cháu ly hôn vì cháu không muốn thức khuya để nghe cha mẹ cháu cãi nhau, không muốn mẹ bị cha bạo hành. Khi cha mẹ ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023, cháu Nguyễn Hữu Minh H trình bày:
Cháu muốn cha mẹ cháu ly hôn vì cha cháu hay uống rượu, mỗi lần uống rượu là lại đánh mẹ, chửi rửa vô cớ. Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2023, thôn trưởng thôn A, xã HTh, KB, Đăk Lăk cho biết: Thời gian gần đây chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H thường xảy ra mâu thuẫn do cãi nhau, anh Nguyễn Hữu H thường hay nhậu vào buổi chiều nên vợ chồng có cãi nhau, lời qua tiếng lại.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2023, chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã HTh, KB, Đăk Lăk cho biết: Chị Bùi Thị Ánh T hiện là cán bộ công chức văn hoá – xã hội phụ trách mảng lao động, thương binh, xã hội, chị Bùi Thị Ánh T có mức lương 5.300.000 đồng, phụ cấp 1.490.000 đồng. Tổng cộng là 6.790.000 đồng. Chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H có nhà, đất tại Thôn A, HTh, KB, tỉnh Đăk Lăk

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, KB, Đắc Lắc vào năm 2006. Do vậy, hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù chị Bùi Thị Ánh T quyết tâm xin ly hôn nhưng anh Nguyễn Hữu H lại mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong một thời gian dài mà không thể tự hoà giải để hàn gắn gia đình được. Nhận thấy, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Ánh T với anh Nguyễn Hữu H.

Đối với con chung: Chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H có 02 người con chung là tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010.

Khi ly hôn, chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai người con chung là tên Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010.

Để đảm bảo quyền lợi của người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai người con chung là tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010 cho chị Bùi Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Bùi Thị Ánh T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị Ánh T yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh Nguyễn Hữu H. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại huyện KB, Đắk Lắk. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Hữu H không đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HTh, KB, Đắk Lắk vào năm 2006. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù chị Bùi Thị Ánh T quyết tâm xin ly hôn nhưng anh Nguyễn Hữu H lại mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, do vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong một thời gian dài mà không thể tự hoà giải để hàn gắn gia đình được. Nhận thấy, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Ánh T đối với anh Nguyễn Hữu H.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H có 02 người con chung là tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010.

Khi ly hôn, chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai người con chung là tên Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010.

Tuy nhiên, cả hai người con chung là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010 đều có nguyện vọng được ở với mẹ (Bùi Thị Ánh T) khi cha mẹ ly hôn với nhau. Để đảm bảo quyền lợi của những người con chưa thành niên. Cần giao con chung là tên là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010 cho chị Bùi Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết . Vì vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh T tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ánh T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 03/5/2006 do Ủy ban nhân dân xã HTh, KB, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Bùi Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu H hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cả 02 người con chung là Nguyễn Hữu Thành H, sinh ngày 29/7/2006 và Nguyễn Hữu Minh H, sinh ngày 06/02/2010 cho chị Bùi Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng

Anh Nguyễn Hữu H được quyền đi lại thăm con chung. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hữu H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở việc chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng về trợ cấp nuôi con chung.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Ánh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Bùi Thị Ánh T đã nộp theo biên lai số 13402 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Quyền kháng cáo của đương sự:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Thành;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Thị Huế